

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - MÔN NGỮ VĂN 10**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vi kiến thứ c	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc	Truyện ngắn hiện đại Việt Nam - Truyện ngắn Dì Hảo – Nam Cao	4	0	3	1	0	1	0	1	10
		Tỉ lệ (%)	20%		15%	5%		10%		10%	60
2	Viết	Viết bài luận về bản thân – tình thân tự học								1	1
		Tỉ lệ (%)		10		15		10		5	40
Tổng			20	10	15	20	0	20	0	15	100
Tỉ lệ %			30%		35%		20%		15%		
Tỉ lệ chung			65%				35%				

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1**Môn: Ngữ văn lớp 10***(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)***I. ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)****Đọc đoạn văn bản sau:**

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiêng chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắt chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ dì bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hắt, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hắt phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắt. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chỉ con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tốn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương. Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.

(Trích Dì Hảo – Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt, Nam Cao, NXB VH, 2017, tr. 208)**Lựa chọn đáp án đúng:****Câu 1.** Những nhân vật nào được nhắc đến trong đoạn trích?

- A. Dì Hảo – bà - người chồng – nhân vật tôi
- B. Dì Hảo – bà – người cô
- C. Người chồng – người con – nhân vật tôi – bà
- D. Dì Hảo – nhân vật tôi – người chị

Câu 2. Trong đoạn trích, tại sao dì Hảo không thể trách được người chồng tàn nhẫn của mình?

- A. Vì dì Hảo rất yêu hắt
- B. Vì dì Hảo bị què liệt
- C. Vì hắt phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắt

D. Vì dì Hảo rất nghèo

Câu 3. Đoạn trích được viết theo đề tài nào?

- A. Người trí thức
- B. Người nông dân
- C. Chiến tranh
- D. Thiên nhiên

Câu 4. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: *Dì khóc nước nỡ, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ.*

- A. So sánh
- B. Ẩn dụ
- C. Hoán dụ
- D. Nhân hoá

Câu 5. Nội dung chính của đoạn trích là gì?

- A. Dì Hảo là một người phụ nữ kiên cường
- B. Dì Hảo có một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc viên mãn
- C. Dì Hảo là một người bị tàn tật
- D. Cuộc sống đầy đau khổ, bi thương lẫn nước mắt của dì Hảo

Câu 6. Bi kịch lớn nhất của dì Hảo trong đoạn trích là gì?

- A. Phải chung sống với một người chồng tàn nhẫn và mê cờ bạc
- B. Phải sống một cuộc đời khổ cực
- C. Phải chịu sự thiệt thòi về thể xác
- D. Phải chung sống với một người chồng tàn nhẫn và mê cờ bạc, sống một cuộc đời khổ cực, chịu sự thiệt thòi về thể xác.

Câu 7. Nhân vật “*hắn*” đã khiến cho dì Hảo phải sống một cuộc đời như thế nào?

- A. Hạnh phúc
- B. Sung túc
- C. Đau khổ
- D. Vui vẻ

Trả lời câu hỏi/Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Anh/chị hiểu như thế nào về câu văn “*Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.*” trong đoạn trích?

Câu 9. Tình cảnh của dì Hảo giúp anh/chị hiểu gì về thân phận người phụ nữ trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng?

Câu 10. Qua đoạn trích trên, anh/chị hãy nêu nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao? (Viết đoạn văn từ 5 đến 7 dòng)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của bản thân về tinh thần tự học của học sinh ngày nay.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0.5
	2	C	0.5
	3	B	0.5
	4	A	0.5
	5	D	0.5
	6	D	0.5
	7	C	0.5
	8	HV trình bày theo ý hiểu của mình - Gợi ý: hướng tới giá trị nhân đạo, tình yêu thương giữa con người với con người trong hoàn cảnh khó khăn.	0.5
	9	HV liên hệ được với thân phận người phụ nữ Việt Nam trước Cách mạng: bị chèn ép đến mức cảm chịu cho mọi bất hạnh.	1.0
	10	- HV trình bày trong một đoạn văn, có thể triển khai theo các kiểu đoạn văn. - HV nhận xét được nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật của Nam Cao	1.0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> Tâm quan trọng của tinh thần tự học	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HV có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: - Tự học là tự giác, chủ động trong học tập nhằm vươn lên nắm bắt tri thức,... - Tâm quan trọng của việc tự học - Hiện nay, học sinh đã có ý thức tự học, tuy nhiên vẫn còn một số bộ phận học sinh chưa có tinh thần tự học cao, vẫn còn học tủ, học vẹt,... - Bài học nhận thức và hành động	2.5
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.5
TỔNG ĐIỂM			10.0

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com
<https://www.vnteach.com>